

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRẦN NGỌC HIỀN
- Năm sinh: 1978
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS (2011, Đại học Ulsan, Hàn Quốc)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư (2015, Trường Đại học Giao thông Vận tải)

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kỹ thuật cơ khí
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa cơ khí; Trường Đại học Giao thông Vận tải.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 04 giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).
 - Trần Ngọc Hiền, Trần Vĩnh Hưng, Mastercam- Phần mềm thiết kế công nghệ điều khiển các máy CNC (Tái bản), Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2018, ISBN 978-604-670-502-4
 - Trần Ngọc Hiền, Bùi Văn Hưng, Công nghệ CAD/CAM, Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, 2016, ISBN 978-604-760-884-3

- Trần Ngọc Hiền, Nguyễn Văn Lịch, Vật liệu mới trong cơ khí, Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ, 2017, ISBN 978-604-913-612-2

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 19 bài báo tạp chí trong nước; 47 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước: 06

+ Trần Ngọc Hiền, Thông minh nhân tạo trong các hệ thống gia công, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Công nghiệp Hà nội, Số 36 Tháng 10/2016.

+ Trần Ngọc Hiền, Bùi Văn Hưng, Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy in 3D-FDM, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Tập 12, số 1, 2017.

+ Trần Ngọc Hiền, Xây dựng hệ thống hỗ trợ quyết định trong gia công, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Số 1+2/2017.

+ Tran Ngoc Hien, Autonomous Machining Systems, Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN: 2525-2518, Vol.55, No.3, June 2017.

+ Trần Ngọc Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Nghĩa, Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy in 3D phối màu, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Số 6 năm 2017.

+ Ngoc-Hien Tran, Inherent strain based calculation for predicting the part deformation in welding process, Tạp chí Cơ khí Việt Nam, Số 5, 2020.

- Quốc tế: 16

+ Ngoc-Hien Tran, Development of system for selecting rapid prototyping process, Proceedings of ICATSD 2016, Vietnam, August 21-23, 2016.

+ Hong-Seok Park, Ngoc-Hien Tran, A Knowledge Based System for 3D Printing Process Planning, ISGMA 2016 Proceedings, Indonesia, 21-25 June 2016.

+ Hong-Seok Park, Dinh-Son Nguyen, Ngoc-Hien Tran, Kim Hyunduk, Kim Donghyun, Seo Anna, Reviewing process parameters relate to product quality with temperature distribution, Proceedings of ICMTE 2016, Korea, 5-7 October 2016.

+ Hong-Seok Park, Ngoc-Hien Tran, A Decision Support System for Selecting Additive Manufacturing Technologies, Proceedings of the 2017 International Conference on Information System and Data Mining, Scopus.

+ Hong-Seok Park, Ngoc-Hien Tran, Development of An Intelligent Agent based Manufacturing System, Proceedings of ICAART, 2017, Porto, Portugal, Scopus.

+ Ngoc-Hien Tran, Van-Cuong Nguyen, Van-Nghia Nguyen, Study on Design and Manufacture of 3D Printer based on Fused Deposition Modeling Technique, International Journal of Engineering and Advanced Technology, 2017.

+ Hong-Seok Park, Ngoc-Hien Tran, Dinh-Son Nguyen, Development of a predictive system for SLM product quality, IOP Conference Series: Materials Science and Engineering, Volume 227, ISSN: 1757-8981, 2017, Scopus.

+ Ngoc-Hien Tran, Van-Nam Nguyen, Anh-Vu Ngo, Van-Cuong Nguyen, Study on the

Effect of Fused Deposition Modeling (FDM) Process Parameters on the Printed Part Quality, International Journal of Engineering Research and Applications, vol. 7, no. 12, 2017

+ Hong-Seok Park, Ngoc-Hien Tran, Predictive quality assurance in 3D printing, Proceedings of the International Symposium on Computational Design and Engineering, December, 2017, Vietnam.

+ Hong-Seok Park, Ngoc-Hien Tran, Md Jonaet Ansari, Prediction of temperature distribution and residual stress in SLM printed parts, Proceedings of the ASME-MSEC2018, USA, Scopus.

+ Ngoc-Hien Tran, Tien-Dung Hoang, Xuan-Phuong Dang, Optimisation of high-speed milling process parameters using statistical and soft computing methods, Maejo International Journal of Science and Technology, Vol.13, Issue 2, 2019, SCIE

+ Hong-Seok Park, Ngoc-Hien Tran, and Huu-Hoang Nguyen, An Experimental Investigation of the Deformation of the Printed Parts, Proceedings of PRESM, 2019, Vietnam.

+ Ngoc-Hien Tran, Hong-Seok Park, Quang-Vinh Nguyen, Tien-Dung Hoang, Development of a Smart Cyber-Physical Manufacturing System in the Industry 4.0 Context, Applied Sciences, Vol.9, Issue: 16, 2019, SCIE

+ Tien-Dung Hoang, Quang-Vinh Nguyen, Van-Cuong Nguyen and Ngoc-Hien Tran, Self-adjusting on-line cutting condition for high-speed milling process, Vol. 8, Issue 34, Journal of Mechanical Science and Technology, 2020, SCIE

+ Ngoc-Hien Tran, Applications of artificial Intelligence in manufacturing systems, International Conference: Applications of Artificial Intelligence in Transportation, Vietnam, 2020.

+ Hong-Seok Park, Hwa Seon Shin, Ngoc-Hien Tran, Development of a method for calculating inherent strain in 3D printing process, Proceedings of ICMTE, Korea, 2020.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

+ Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy in 3D theo công nghệ FDM, B2016-GHA-06, 2016-2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ nhiệm đề tài.

+ Nghiên cứu điều khiển tối ưu trong quá trình cắt gọt nhằm đảm bảo chất lượng của chi tiết được gia công, 107.01-2014.23, NAFOSTED, 2015-2020, Chủ nhiệm đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác: Không

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): Không

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 0 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*): Không

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

+ H.S. Park, N.H. Tran, An autonomous manufacturing system for adapting to disturbances, The International Journal of Advanced Manufacturing Technology, 2011, SCIE.

+ H.S. Park, N.H. Tran, A cognitive agent based manufacturing system for adapting to disturbances, International Journal of Control, Automation, and Systems, 2012, SCIE.

+ H.S. Park, N.H. Tran, An autonomous manufacturing system based on swarm of cognitive agents, Journal of Manufacturing Systems, 2012, SCIE.

+ H.S. Park, N.H. Tran, Development of a biology inspired manufacturing system for machining transmission cases, International Journal of Automotive Technology, 2013, SCIE.

+ H.S. Park, N.H. Tran, Development of a smart machining system using self-optimizing control, The International Journal of Advanced Manufacturing Technology, 2014, SCIE.

+ H.S. Park, N.H. Tran, Development of a cloud based smart manufacturing system, Journal of Advanced Mechanical Design, Systems, and Manufacturing, 2015, SCIE.

+ N.H. Tran, T.D. Hoang, X.P. Dang, Optimisation of high-speed milling process parameters using statistical and soft computing methods, Maejo International Journal of Science and Technology, 2019, SCIE

+ N.H. Tran, H.S. Park, Q.V. Nguyen, T.D. Hoang, Development of a Smart Cyber-Physical Manufacturing System in the Industry 4.0 Context, Applied Sciences, 2019, SCIE.

+ T.D. Hoang, Q.V. Nguyen, V.C. Nguyen, N.H. Tran, Self-adjusting on-line cutting condition for high-speed milling process, Journal of Mechanical Science and Technology, 2020, SCIE.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Certificate of the best paper award in 2021: Development of a Smart Cyber-Physical Manufacturing System in the Industry 4.0 Context, Applied Sciences

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

<https://scholar.google.com/citations?user=S8SiWpkAAAAJ&hl=en>

H-index: 9

Số lượt trích dẫn: 217

3.4. Ngoại ngữ

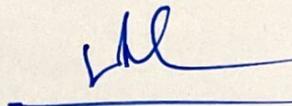
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI KHAI



PGS.TS. Trần Ngọc Hiền